TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-PT
Ngày: 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HSPT ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Trung H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx ấp P, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T và bà Phạm Thị Th; vợ: Dương Thị Hồng N, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/7/2019, Trần Trung H đi bộ đến nhà anh Hà Hữu N ở ấp M, xã M, thành phố Bến Tre dự định hỏi mượn xe môtô của anh N đi công việc nhưng khi đến nhà anh N, H phát hiện xe môtô biển số 71C1-xxx.xx của anh N dựng trước cửa nhà, H đi vòng ra phía sau nhà thì phát hiện anh N đang nằm ngủ, chìa khóa xe đang để trên bàn cạnh chỗ anh N nằm nên nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh N. Để thực hiện ý định, H lén lút đến lấy chìa khóa rồi trở lên mở khóa lấy xe môtô biển số 71C1-xxx.xx của anh N chạy đi. Do sợ bị phát hiện nên H điều khiển xe

vừa lấy trộm được của anh N đến gửi ở nhà của Nguyễn Hồng Q ở ấp B, xã B, thành phố Bến Tre. Ngay sau đó, anh N phát hiện mất xe và nghi ngờ H lấy nên nhiều lần điện thoại và gặp trực tiếp hỏi H có lấy xe không nhưng H vẫn khẳng định không có lấy xe nên anh N trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 71C1-xxx.xx.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số xxx/KL-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe môtô biển số 71C1-xxx.xx, nhãn hiệu Honda Wave, số máy: xxxxxxxxxxxx, số khung: xxxxxxxxxxxx, trị giá tài sản ngày 05/7/2019 là 9.000.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/09/2019 bị cáo Trần Trung H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo; Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp các chứng cứ đã được thu thập.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy bản thân bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/7/2019 thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 06 (sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 07 giờ ngày 05/7/2019, tại ấp

M, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Trần Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hà Hữu N 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 71C1-xxx.xx trị giá 9.000.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và cung cấp thêm đơn của bị hại Hà Hữu N xin cho bị cáo được hưởng án treo, cha của bị cáo từng phục vụ trong quân đội, bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và có xác nhận nơi bị cáo đang làm thuê. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại cấp phúc thẩm có đơn bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, tuy nhiên vào ngày 07/7/2019 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân xấu nên xử phạt bị cáo 06 tháng tù (là mức khởi điểm của khung hình phạt) và không cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Trung H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội. Bị cáo Trần Trung H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã B, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh